

BỘ THÔNG TIN VÀ  
TRUYỀN THÔNG  
Số: 05/2008/TT-BTTTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2008

## THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với dịch vụ Internet**

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 3 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet (sau đây gọi là Nghị định) đối với dịch vụ Internet như sau:

**1. Dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông quy định tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị định bao gồm các dịch vụ sau:**

- 1.1. Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định 160/2004/NĐ-CP ngày 3/9/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về Viễn thông;
- 1.2. Dịch vụ điện thoại Internet loại hình PC-to-PC trong nước và quốc tế, PC-to-Phone chiều đi quốc tế;
- 1.3. Dịch vụ gửi tin nhắn từ Internet vào mạng viễn thông di động và mạng viễn thông cố định.

**2. Việc cung cấp và sử dụng dịch vụ điện thoại Internet thực hiện như sau:**

2.1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet khi cung cấp dịch vụ điện thoại Internet có trách nhiệm sau:

- a) Tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định;
- b) Chỉ được cung cấp các loại hình dịch vụ điện thoại Internet quy định tại khoản 1 điểm 1.2 Thông tư này;
- c) Có hệ thống tính cước, quản lý dữ liệu khách hàng, quản lý dịch vụ đặt tại Việt Nam do doanh nghiệp vận hành, khai thác để trực tiếp cung cấp dịch vụ cho công cộng;
- d) Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến việc thanh toán cước sử dụng dịch vụ; xác minh được và trả lời chính xác các khiếu nại của khách hàng về giá cước, thẻ, chất lượng dịch vụ.

2.2. Các tổ chức, cá nhân không được in, phát hành, bán thẻ và bán lại dịch vụ điện thoại Internet của doanh nghiệp không có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông loại hình dịch vụ điện thoại Internet do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp dưới bất kỳ hình thức nào.

**3. Khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng không dây sử dụng công nghệ WLAN (dịch vụ truy nhập Internet Wifi), doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có trách nhiệm sau:**

3.1. Tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định;

3.2. Thiết lập thiết bị thu phát tín hiệu vô tuyến điện sử dụng công nghệ WLAN để cung cấp vùng phủ sóng cho điểm nóng (hotspot). Tần số và công suất phát của các thiết bị đó phải tuân theo quy định về quản lý tần số vô tuyến điện;

3.3. Thuê đường truyền dẫn viễn thông (hữu tuyến hoặc vô tuyến) của doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng để thiết lập đường truyền dẫn giữa mạng lưới thiết bị Internet của doanh nghiệp với điểm nóng.

**4. Việc triển khai các trang thiết bị và phương án kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định thực hiện như sau:**

4.1. Có phương án dự phòng cho kênh truyền dẫn, hệ thống máy chủ, thiết bị mạng, sao lưu dữ liệu, nguồn điện đảm bảo các dịch vụ được cung cấp một cách liên tục và thông suốt;

4.2. Có hệ thống trang thiết bị theo dõi, giám sát quá trình hoạt động của mạng lưới thiết bị Internet đảm bảo mạng lưới thiết bị Internet đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về mạng và chất lượng dịch vụ;

4.3. Có giải pháp và quy định quản lý đảm bảo an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin và hướng dẫn của Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT), tối thiểu bao gồm các hệ thống sau: hệ thống theo dõi và chống xâm nhập mạng; hệ thống tường lửa có khả năng kiểm soát truy nhập đến mức ứng dụng; hệ thống quản lý dữ liệu nhật ký kỹ thuật (log file) và hệ thống chống thư rác;

4.4. Tham gia các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính bao gồm:

a) Báo cáo các sự cố hoặc các nguy cơ xảy ra sự cố liên quan đến an toàn mạng Internet về VNCERT trong vòng 24 giờ kể từ khi có thông tin về sự cố bằng văn bản (Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) hoặc thư điện tử (ir@vncert.vn); trang thông tin điện tử (www.vncert.gov.vn/ir.html); điện thoại (theo số điện thoại được cung cấp trên trang thông tin điện tử www.vncert.gov.vn). Mẫu biểu báo cáo được cung cấp tại trang thông tin điện tử www.vncert.gov.vn;

b) Cung cấp đầu mối liên lạc trong các hoạt động ứng cứu sự cố mạng máy tính cho VNCERT và đảm bảo đầu mối này có khả năng liên lạc 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần;

c) Tuân thủ sự điều phối đảm bảo an toàn thông tin mạng Internet của VNCERT;

4.5. Có hệ thống phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật về phòng chống cháy nổ.

**5. Việc thông báo thời điểm bắt đầu chính thức cung cấp dịch vụ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 7 Nghị định thực hiện như sau:**

5.1. Hình thức thông báo: Bằng văn bản và thư điện tử;

## 5.2. Địa chỉ gửi thông báo:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Viễn thông) - 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; thư điện tử: [vuvienthong@mic.gov.vn](mailto:vuvienthong@mic.gov.vn).

b) Bộ Công an: Cục Bảo vệ An ninh Kinh tế - Tổng cục An ninh - Bộ Công an - 15 Trần Bình Trọng, Hà Nội; thư điện tử: [cucbaoveankt@vnn.vn](mailto:cucbaoveankt@vnn.vn) và [Phongantt@vnn.vn](mailto:Phongantt@vnn.vn);

5.3. Nội dung thông báo thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

## 6. Chế độ báo cáo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 7 Nghị định thực hiện như sau:

### 6.1. Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông

#### 6.1.1. Báo cáo tháng

a) Thời gian: Trước ngày 10 hàng tháng, doanh nghiệp báo cáo những thông tin của tháng trước đó.

b) Nội dung:

- Phát triển thuê bao Internet;
- Dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông;
- Kết nối mạng Internet;

Các nội dung cụ thể, doanh nghiệp thực hiện báo cáo theo Phụ lục 2 của Thông tư này: *Mẫu biểu báo cáo tháng về thống kê Internet gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.*

c) Hình thức và địa chỉ gửi báo cáo: Thực hiện qua trang thông tin điện tử [Http://thongkeinternet.mic.gov.vn](http://thongkeinternet.mic.gov.vn). Riêng tháng 12, ngoài việc báo cáo qua trang thông tin điện tử, doanh nghiệp đồng thời gửi báo cáo bằng văn bản theo địa chỉ: Vụ Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông, 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; thư điện tử: [vuvienthong@mic.gov.vn](mailto:vuvienthong@mic.gov.vn);

#### 6.1.2. Báo cáo năm

a) Thời gian: Trước ngày 15 tháng Một hàng năm, doanh nghiệp báo cáo những thông tin của năm trước;

b) Nội dung:

- Tổng doanh thu của các dịch vụ Internet;
- Mức độ tăng trưởng hàng năm;
- Kiến nghị (nếu có);

Các nội dung cụ thể, doanh nghiệp thực hiện báo cáo theo Phụ lục 3 của Thông tư này: *Mẫu biểu báo cáo năm về tình hình cung cấp dịch vụ Internet;*

c) Hình thức và địa chỉ gửi báo cáo: Báo cáo bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Viễn thông): 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;

### 6.2. Báo cáo các Sở Thông tin và Truyền thông